

Số: 79 /TM-BVM&DL

Vv: Mời chào giá dịch thẩm định giá

Hải Dương, ngày 28 tháng 3 năm 2025

THU MỜI THẨM ĐỊNH GIÁ

Kính gửi: Các Công ty/Đơn vị cung cấp dịch vụ thẩm định giá tại Việt Nam

Căn cứ tình hình nhu cầu thực tế tại đơn vị, để có cơ sở xác định giá nhằm tổ chức xây dựng dự toán mua sắm theo đúng quy định của nhà nước, Bệnh viện Mắt & Da liễu Hải Dương kính mời quý công ty, đơn vị có đầy đủ tư cách pháp nhân đủ điều kiện và năng lực và kinh nghiệm tham gia thẩm định giá thiết bị y tế bao gồm các nội dung sau:

1. Phạm vi công việc

Danh mục thiết bị thẩm định giá chi tiết tại phụ lục kèm theo.

2. Yêu cầu về năng lực của đơn vị tư vấn

Đáp ứng yêu cầu kinh nghiệm, năng lực cụ thể như sau:

- Hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, có đăng ký kinh doanh trong lĩnh vực Thẩm định giá, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động.

- Có ít nhất 03 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thẩm định giá tài sản;

- Đã thực hiện thẩm định giá các loại tài sản thuộc lĩnh vực tương tự;

Các nội dung khác theo quy định của pháp luật

3. Thời gian nhận hồ sơ báo giá

- Hồ sơ chào giá gồm: 01 chào phí bản cứng ký và đóng dấu (thời hạn hiệu lực tối thiểu báo giá: 120 ngày); 01 hồ sơ năng lực bản cứng.

4. Địa điểm và thời gian nhận hồ sơ:

- Thời gian nộp hồ sơ: Từ 28/03/2025 đến trước 14h ngày 07/04/2025

- Địa chỉ nhận báo giá: Bệnh viện Mắt & Da liễu Hải Dương, Ngõ 144 Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi chuyển phát nhanh hồ sơ báo giá bản cứng có đóng dấu và gửi bản scanner PDF về địa chỉ Email: todauthauhd@gmail.com

Lưu ý: Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Số điện thoại liên hệ: Đ/c Võ Thị Giang 0988.244.622

Đ/c Đỗ Việt Dũng 0987.203.688

Bệnh viện Mắt & Da liễu Hải Dương trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- CNTT (đăng Website);
- Lưu: VT, TĐT;



PHỤ LỤC

(Kèm theo thư mời Số: 79 /TM-BVM&DL
ngày 28 / 03 /2025 của Bệnh viện Mắt & Da liễu tỉnh Hải Dương)

Số lượng/ khối lượng	Xuất xứ	Năm sản xuất	Bảng đáp ứng thông số kỹ thuật	Mã HS	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Danh mục thiết bị y tế	Số Stt
01	Nhật Bản	2024 trở đi	<p>I/Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất năm 2024 trở đi, máy mới 100%, máy có thể sử dụng hoá chất mờ. - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 - Nguồn điện sử dụng: 100V,200V, 208V, 220 V, 230V, 240V, 50 Hz, 60Hz, <3.5kVA - Điều kiện môi trường làm việc: <ul style="list-style-type: none"> + Nhiệt độ tối đa: 32°C + Độ ẩm tối đa: 80% <p>Xuất xứ: máy chính có xuất xứ tại Nhật Bản thuộc nhóm G7</p> <p>II/cấu hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính Model AU480 và bộ phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ - Máy tính(Hàng gửi kèm): 01 bộ - Máy in (mua tại Việt Nam): 01 chiếc - Bộ lưu điện 6kVA(mua tại Việt Nam): 01 bộ - Bộ lọc nước:50lít/ giờ (lắp ráp tại Việt Nam): 01 bộ - Bộ hóa chất chạy thử ban đầu: 01 bộ (gồm Urea, ALT, Glucose, Creatinine mỗi loại 500 xét nghiệm) - Xuất xứ: máy chính có xuất xứ tại Nhật Bản thuộc nhóm G7 <p>III/Yêu cầu thông số kỹ thuật:</p> <p>1. Máy chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủng loại: Máy xét nghiệm sinh hóa tự động hoàn toàn, truy nhập ngẫu nhiên với khả năng làm xét nghiệm cấp cứu. - Công suất tối đa: 400 xét nghiệm sinh hóa/giờ - Hỗ trợ các loại xét nghiệm: điểm cuối, động học, điểm cố định - Phương pháp phân tích: so màu, miễn dịch đo độ đục, ngưng kết latex, miễn dịch gắn enzyme. - Số lượng xét nghiệm cài được trên máy: sinh hóa: 113 xét nghiệm, chỉ số huyết thanh (LIH) HbA1c (Thb, HbA1c + HbA1c%) 	9027	Model: AU480. Hãng sản xuất: Beckman Coulter Mishima K.K hãng chủ sở hữu:Beckman Coulter , Inc	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	1

- Thể tích một lần hút mẫu:
 - + Tối thiểu: 1,0 μ l
 - + Tối đa: 25 μ l
 - Thể tích một lần hút hóa chất:
 - + Tối thiểu: 10 μ l
 - + Tối đa: 250 μ l
 - Tổng thể tích phản ứng:
 - + Tối thiểu: 90 μ l
 - + Tối đa: 350 μ l
 - Số vị trí để mẫu thử: 102 vị trí (có 80 vị trí mẫu thường quy, nạp liên tục và khay chứa mẫu cấp cứu trữ lạnh có 22 vị trí, có thể chạy đồng thời: Cal, QC, và mẫu thường quy)
 - Nhận dạng mẫu thử: bằng Barcode
 - Nhận dạng hóa chất: bằng Barcode
 - Có chương trình tự động pha loãng trước mẫu thử , tỷ lệ pha loãng từ 3 đến 100 lần
 - Có khay cấp cứu riêng biệt được giữ lạnh, 22 vị trí để mẫu.
 - Có hệ thống giữ lạnh cho khoang hóa chất nhiệt độ trong khoảng 4°C đến 12°C
 - Có hệ thống giữ lạnh cho chất hiệu chuẩn và chất kiểm chuẩn
 - Khoang hóa chất: 76 vị trí
 - Kim hút hóa chất và bệnh phẩm riêng biệt
 - Que khuấy trộn dung dịch phản ứng: 6 que khuấy
 - Cuvette làm bằng thuỷ tinh vĩnh cửu, quang lộ: 5 mm
 - Hệ thống ủ cuvette: ủ dung dịch cách ly (cuvette được đặt trong một bộ phận giữ cuvette, bộ phận này được đặt trong bồn ủ giúp giữ nhiệt độ của cuvette không đổi và cuvette không tiếp xúc trực tiếp với dung dịch ủ)
 - Làm được đồng thời 60 loại xét nghiệm
 - Hệ thống phân phối mẫu có chức năng nhận biết mức chất lỏng, nhận biết va chạm và nhận biết tắc.
 - Có chức năng tự động rửa cuvette
 - Hệ thống quang học:
 - + Nguồn sáng: dùng đèn Halogen 12V/20W
 - + 13 bước sóng và dùng cách tử
 - + Dải phổ: từ 340 nm đến 800 nm
 - + Dải hấp thụ từ 0 đến 3,0 OD
 - Khả năng lưu trữ dữ liệu: 100.000 mẫu và theo dõi phản ứng 200.000 xét nghiệm
 - Lượng nước cần để vận hành máy: 20 lít/giờ
- 2. Máy tính (Hặng gửi kèm máy chính)**
- Cấu hình tương đương hoặc tốt hơn**

				<ul style="list-style-type: none"> - CPU: Core i5 hoặc tốt hơn - Ổ cứng: ≥ 450 GB - RAM: ≥ 4 GB - Màn hình: ≥ 19 inch - Chuột, bàn phím: 01 bộ <p>3. Máy in</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khổ giấy in: A4 - Tốc độ: ≥ 12 trang/phút - Độ phân giải: ≥ 600 x 600 dpi <p>4. Bộ lưu điện(Mua tại Việt Nam)</p> <p>Cấu hình tương đương hoặc tốt hơn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủng loại: Online - Công suất: 6 kVA <p>5. Bộ lọc nước</p> <p>Công suất: 50 lít/giờ</p>			
2	Máy chụp phân tích da, tóc và chẩn đoán ung thư da	DermoScanX2/ DermoScan GmbH	9018	<p>Cấu hình:</p> <p>Tháp AMTBM với giá đỡ và đường ray: 01 bộ</p> <p>Máy chủ có chuột và bàn phím: 01 bộ</p> <p>Màn hình máy tính full HD LCD: 01 chiếc</p> <p>Bộ phát Laser: 01 bộ</p> <p>Camera ở vị trí cố định 18 Megapixel: 02 chiếc</p> <p>Hệ thống đèn flash studio: 01 bộ</p> <p>Thiết bị chụp cầm tay: 01 chiếc</p> <p>Phần mềm tích hợp trong máy: 01 bộ</p> <p>Thông số kỹ thuật:</p> <p>Máy ảnh full HD CMOS USB</p> <p>Độ phân giải: 2592 x 1944 pixels</p> <p>Ống kính zoom: 12 lần</p> <p>Tích hợp đèn LED</p> <p>Nhiều tín hiệu: 60dB</p> <p>Độ sáng tối thiểu: 0.4 lx</p> <p>Định dạng kích cỡ ảnh: 16: 9 Full HD</p> <p>Tốc độ màn trập: 1/1-1/10.000 hình/giây, 20 bước điều chỉnh</p> <p>Máy tính</p> <p>Loại bộ vi xử lý: Core Intel i5, i7 hoặc CPU tương thích</p> <p>Bộ nhớ Ram: 4 GB</p> <p>Loại màn hình cảm ứng: 27" LCD</p> <p>Dung lượng ổ cứng: tối thiểu 500 GB</p> <p>Cổng kết nối: USB 3.0</p> <p>Số lượng cổng USB: 4</p> <p>Có kết nối Internet</p>	2025	Đức	01

				<p>Phần mềm máy tính Hệ điều hành: Windows 10 Dây cáp camera: 250cm</p> <p>Phần mềm</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quản trị dữ liệu: Mô hình quản trị: Client Serve dễ dàng kết nối với tất cả các hệ thống quản lý bệnh nhân tiêu chuẩn Lưu trữ và truy xuất hình ảnh kỹ thuật số Hiển thị một hoặc nhiều hình ảnh Lưu trữ hồ sơ dữ liệu (hình ảnh, dữ liệu chủ, chẩn đoán, nội địa hóa, vv.) 2. Phần mềm xây dựng bản đồ nốt ruồi cơ thể Xác định các tổn thương sắc tố mới xuất hiện và đánh giá những thay đổi của tổn thương hiện tại để từ đó phát hiện sớm khối u ác tính Tự động nhận dạng và phân tích, so sánh sự tương quan giữa các nốt ruồi, sự thay đổi của các nốt ruồi. Cho phép đo, đánh dấu từng nốt ruồi 3. Phần mềm phân tích hình ảnh 4. Phần mềm đánh giá hình ảnh 5. Phần mềm phân tích tóc <p>Có 2 cách đo:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chế độ anagen để xác nhận số lượng tóc, mật độ tóc tơ và tóc trưởng thành + Chế độ trichogram để xác định tỷ lệ tóc anagen-telogen <p>Báo cáo kết quả: số lượng tóc, mật độ tóc, số lượng và mật độ của tóc ban đầu</p>			
3	Máy siêu âm sinh hiển vi (UBM)	Model:Vumax BUA. Hãng, nước sản xuất: Sonomed Inc.(Mỹ)	90185000	<p>I.Thông tin chung:</p> <p>Thiết bị được sản xuất năm 2024 trở về sau, mới 100%.</p> <p>Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 13485</p> <p>Xuất xứ: Mỹ (thuộc nhóm G7)</p> <p>Tình trạng: mới 100%</p> <p>Môi trường hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhiệt độ tối đa: 40°C + Độ ẩm tối đa: 95%. <p>II.Cấu hình cung cấp</p> <p>Máy siêu âm sinh hiển vi bao gồm các chức năng siêu âm A,B và UBM, kèm</p>	2025	Mỹ	01



		<p>phụ kiện, bao gồm:</p> <p>Máy chính siêu âm kèm màn hình đồng bộ: 01 bộ</p> <p>Đầu dò siêu âm A : 01 chiếc.</p> <p>Đầu dò siêu âm B: 01 chiếc.</p> <p>Đầu dò siêu âm UBM: 01 chiếc.</p> <p>Đế đỡ đầu dò : 01 chiếc</p> <p>Máy in kết quả: 01 chiếc</p> <p>Bộ chuột và bàn phím không dây: 01 bộ</p> <p>Bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + Việt: 01 bộ</p> <p>III.Thông số kỹ thuật chi tiết</p> <p>1. Đặc tính kỹ thuật chung:</p> <p>Màn hình LCD 21.5 inches</p> <p>Màn hình chuẩn kết nối HDMI, có thể xoay hoặc vặn.</p> <p>Thiết bị có cổng kết nối HDMI.</p> <p>Thiết bị được trang bị 2 ổ cứng loại 1TB (tổng dung lượng 2TB) để lưu trữ dữ liệu và 1 ổ cứng loại SATA SSD để vận hành hệ thống.</p> <p>Máy tính Intel i5 2.7GHz tích hợp trong máy chính</p> <p>Các cổng kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> + 802.11n dual-band WiFi, Bluetooth 4.0 + GigE Ethernet LAN + HDMI + Serial + 05 cổng USB 		
--	--	--	--	--

		<p>+VGA</p> <p>Hệ điều hành: Microsoft Window có bản quyền.</p> <p>Hoạt động tương thích với bất kỳ máy in nào thích hợp với hệ điều hành Window</p> <p>Phóng đại hình ảnh tới 8 lần.</p> <p>2. Siêu âm A</p> <p>Đầu dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đầu dò A: tần số 10MHz + Đầu dò tiêu chuẩn cho siêu âm thường hay siêu âm nhúng <p>Chế độ đo:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tiếp xúc hoặc siêu âm nhúng + Thủ công hoặc tự động <p>Đo lường:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thiết bị có thể đo: Độ sâu tiền phòng (ACD), độ dày thủy tinh thể, chiều dài dịch kính, và chiều dài trực nhãn cầu (AXI). + Có khả năng tính trung bình và độ lệch chuẩn với tối đa 10 lần quét mỗi lần 01 lần đo <p>Thiết bị cho phép hiệu chỉnh thông số bằng dữ liệu nhập tay trong quá trình tính toán IOL thông qua việc thay đổi giá trị của trường khúc xạ mục tiêu.</p> <p>Công thức tính thủy tinh thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + các công thức tiêu chuẩn: Binkhorst, SRK-II (Regression II), SRK/T (Theoretic T), Holladay, Hoffer-Q, Haigis + các công thức dùng sau phẫu thuật khúc xạ: Latkany Myopic Regression, 		
--	--	--	--	--

		<p>Latkany Hyperopic, Aramberri Double-K</p> <p>Có các bộ dữ liệu thủy tinh thể phổ biến, có thể cập nhật thêm theo yêu cầu người sử dụng.</p> <p>3. Siêu âm B</p> <p>Đầu dò siêu âm: Đầu dò từ tính siêu âm B loại hội tụ tần số 20MHz</p> <p>Thiết bị có thể cài đặt trước các cấu hình quét để tối ưu chất lượng hình ảnh siêu âm tại các vị trí khác nhau của Nhãn cầu.</p> <p>Quét mẫu: 256 dòng quét với 2048 điểm đánh giá trên mỗi dòng</p> <p>Điều khiển quét: gồm có các chế độ</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khuyếch đại thời gian (TVG) + Đường cơ sở + Khuyếch đại Log + Khuyếch đại hàm mũ (e-gain). - Các đoạn video: + Chụp và lưu trữ các video 50 khung hình với tỷ lệ lên tới 20 khung hình trên giây + Xem lại với thời gian thực, xem chuyển động chậm hoặc xem từng khung hình <p>Lưu trữ tới 12 video mỗi lần đo</p> <p>Hình ảnh: Lưu riêng biệt từng hình ảnh với số lượng không hạn chế từ các đoạn video, có thể chú thích vào ảnh</p> <p>Đánh dấu A Scan: có thể xếp chồng tùy ý các đánh dấu A Scan lên hình ảnh</p> <p>4. Siêu âm UBM</p> <p>Đầu dò : Đường truyền sóng qua môi trường nước tần số 50MHz.</p> <p>Thiết bị phải có công nghệ theo dõi và định vị mắt để đánh giá chính xác</p>		
--	--	--	--	--

		<p>chuyển động mắt khi siêu âm theo thời gian thực.</p> <p>Thiết bị phải có chức năng phân tích góc để đánh giá định lượng các góc đo.</p> <p>Thiết bị có thể phát hiện sự thay đổi cấu trúc góc tiền phòng theo thời gian.</p> <p>Thiết bị cho phép cài đặt trước cấu hình siêu âm để tối ưu hóa chất lượng hình ảnh trong các trường hợp:</p> <ul style="list-style-type: none">+đo chỉ số "sulcus-to-sulcus" để đánh giá đặt thấu kính nội nhãn+theo dõi ảnh động		
--	--	---	--	--



